

Số: 104 /QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 28 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022
trên địa bàn thành phố Nha Trang**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn thành phố Nha Trang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn và Chủ tịch UBND các xã, phường trên địa bàn thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Văn phòng UBND tỉnh (VBĐT);
- TT. Thành ủy, HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ Nha Trang (VBĐT);
- Chi cục Thuế thành phố (VBĐT);
- Bảo hiểm Xã hội tỉnh (VBĐT);
- Công an thành phố (VBĐT);
- Ban CHQS thành phố (VBĐT);
- Trung tâm VH TT & TT (VBĐT);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sỹ Khánh

**KẾ HOẠCH
Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022
trên địa bàn thành phố Nha Trang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 104/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 01 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Nhằm đảm bảo việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, có trọng tâm; đảm bảo công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả và sự minh bạch của bộ máy hành chính, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu chi phí về thời gian và kinh phí của tổ chức, công dân trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

2. Yêu cầu

- Nội dung Kế hoạch phải đảm bảo đồng bộ các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; có chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm.

- Bảo đảm sự phân công, phối hợp rõ ràng, hợp lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; xác định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm thực hiện, thời hạn thực hiện và dự kiến sản phẩm.

- Huy động sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên quan trong triển khai, thực hiện để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Theo phụ lục chi tiết đính kèm)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính được bố trí trong dự toán kinh phí hoạt động năm 2022 của từng cơ quan, đơn vị.

- Việc lập dự toán, sử dụng, quyết toán, nội dung và định mức chi kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính theo các quy định hiện hành của Bộ Tài chính, hướng dẫn của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa và Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Văn phòng HĐND và UBND thành phố chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ (hằng quý) tổng hợp, tham mưu UBND thành phố báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, hướng dẫn của Văn phòng HĐND và UBND thành phố và tình hình thực tiễn, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 tại cơ quan, đơn vị; tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đầy đủ, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng thông tin; kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc về Văn phòng HĐND và UBND thành phố để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị phải ban hành trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Kế hoạch của UBND thành phố được ban hành và gửi về UBND thành phố (thông qua Văn phòng HĐND và UBND thành phố) để theo dõi, tổng hợp.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch này./.

Phụ lục 1
NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2022
(Ban hành kèm theo Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn thành phố Nha Trang)

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
I	Công khai TTHC				
1	Công khai thủ tục hành chính (TTHC) tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC.	Thường xuyên trong năm 2022	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết TTHC có trách nhiệm khai thác, sử dụng dữ liệu TTHC được đăng tải công khai trên Cơ sở dữ liệu TTHC Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ cho việc công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị tiếp nhận và giải quyết TTHC theo phạm vi chức năng, thẩm quyền được giao. Trường hợp không truy xuất được dữ liệu TTHC từ Cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ quan, đơn vị sử dụng Quyết định công bố TTHC của bộ, ngành Trung ương để công khai. Yêu cầu, cách thức công khai thực hiện theo Điều 14, Điều 15 và Phụ lục 4 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.
2	Công khai TTHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.	Thường xuyên trong năm 2022	Văn phòng HĐND và UBND thành phố, UBND cấp xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố	TTHC được công khai trên Trang thông tin điện tử của thành phố và từng xã, phường, bao gồm danh mục TTHC đang áp dụng theo Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh; nội dung chi tiết TTHC kèm theo được truy xuất từ cơ sở dữ liệu TTHC Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
					Trường hợp không truy xuất được dữ liệu TTHC từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia, các đơn vị, địa phương sử dụng Quyết định công bố TTHC của bộ, ngành liên quan để công khai.
II	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính				
1	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 4083/KH-UBND ngày 29/6/2021 của UBND thành phố Nha Trang về việc triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn thành phố Nha Trang và Kế hoạch số 6401/KH-UBND ngày 22/9/2021 của UBND thành phố Nha Trang về việc triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, địa phương trên địa bàn thành phố Nha Trang.	Trong năm 2022	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được giao theo quy định.
2	Triển khai thực hiện Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Khánh Hòa.	Sau khi UBND tỉnh ban hành Quy chế	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã	Văn bản của UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
3	Triển khai Quyết định của UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC thực hiện trực tuyến, bưu chính công ích, thanh toán trực tuyến trên địa bàn tỉnh.	Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định	Phòng Văn hóa và Thông tin	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã	Văn bản của UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.
4	Triển khai Quyết định của UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính đưa vào tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp.	Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã	Văn bản của UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.
5	Tiếp tục rà soát, kiện toàn; bố trí trang thiết bị cho Bộ phận Một cửa UBND thành phố và UBND cấp xã theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ.	Thường xuyên trong năm 2022	Văn phòng HĐND và UBND thành phố, UBND cấp xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn phù hợp làm việc tại Bộ phận Một cửa để thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ theo đúng quy định. - Công khai số điện thoại Bộ phận Một cửa của UBND thành phố và UBND cấp xã tại mặt sau giấy tiếp nhận và hện trả kết quả theo mẫu tại Phụ lục 2 (đính kèm). - Công khai tại trụ sở và trên Cổng/Trang thông tin điện tử của thành phố và xã, phường: Họ và tên, chức danh, số điện thoại của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Bộ phận Một cửa; họ và tên, chức danh, lĩnh vực công tác, số điện thoại của cán bộ, công chức, viên chức được cử đến làm việc tại Bộ phận Một cửa.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
6	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố và UBND các xã, phường chủ động rà soát, đề xuất sở, ngành xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo ngành, lĩnh vực phụ trách. Tham gia ý kiến đối với dự thảo các quy trình nội bộ giải quyết TTHC khi có đề nghị của các sở, ngành liên quan.	Thường xuyên trong năm 2022	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Phòng Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản kiến nghị, đề xuất xây dựng quy trình nội bộ. - Văn bản góp ý đối với dự thảo các quy trình nội bộ.
7	Thực hiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp đối với các TTHC đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.	Thường xuyên trong năm 2022	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	100% TTHC đủ điều kiện được đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của UBND thành phố và UBND cấp xã.
8	Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng nội dung quy định về thủ tục hành chính được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia; không được quy định thêm bất kỳ nội dung nào khác về thủ tục hành chính ngoài những quy định đã được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia trừ trường hợp	Thường xuyên trong năm 2022	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Việc giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị được thực hiện đúng quy định, hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần. - Văn phòng HĐND và UBND thành phố chủ trì tổng hợp, tham mưu UBND thành phố báo cáo UBND tỉnh (thường xuyên và định kỳ tổng hợp vào báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính hàng quý). Trường hợp chưa phát

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
	<p>văn bản quy phạm pháp luật quy định thủ tục hành chính có quy định.</p> <p>Trong quá trình thực hiện TTHC, nếu cơ quan, đơn vị phát hiện những thủ tục hành chính đã có hiệu lực thi hành nhưng chưa được công bố, công khai hoặc được công bố, công khai nhưng chưa đầy đủ, chính xác nội dung quy định về TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật, hoặc đã hết hiệu lực thi hành, bị hủy bỏ, bãi bỏ nhưng vẫn được đăng tải công khai hoặc không đảm bảo sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp thì tổng hợp, báo cáo UBND thành phố (qua Văn Phòng HDND và UBND thành phố) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.</p>				<p>hiện vẫn phải báo cáo theo quy định.</p>
9	<p>Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công tỉnh.</p>	<p>Trong năm 2022</p>	<p>Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã</p>	<p>Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Phòng Văn hóa và Thông tin</p>	<p>Tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 25% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 50% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.</p>
10	<p>Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.</p>	<p>Trong năm 2022</p>	<p>Phòng Tư pháp thành phố,</p>	<p>Văn phòng HĐND và UBND thành</p>	<p>- Đạt từ 20% hồ sơ chứng thực điện tử trên tổng số hồ sơ chứng thực trở lên. - Tối thiểu 35% UBND cấp xã đạt chỉ tiêu hồ sơ</p>

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
			UBND cấp xã	phó, Phòng Văn hóa và Thông tin	chứng thực điện tử theo quy định.
11	Đẩy mạnh thực hiện thanh toán trực tuyến đối với TTHC lĩnh vực đất đai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Trong năm 2022	Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Phòng Văn hóa và Thông tin	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt từ 15% trở lên trên tổng số hồ sơ phát sinh của TTHC lĩnh vực đất đai được công bố thực hiện thanh toán trực tuyến.
12	Thực hiện đánh giá nội bộ và lấy ý kiến đánh giá của tổ chức, cá nhân về giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.	Trong năm 2022	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Hàng quý, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã báo cáo về Văn phòng HĐND và UBND thành phố để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả đánh giá về giải quyết TTHC và đề xuất các giải pháp khắc phục tồn tại, bất cập phát sinh, kết quả khắc phục của quý trước; công khai kết quả thực hiện trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (tổng hợp chung trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính).
13	Tổ chức đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ theo dõi, giám sát, đánh giá, chỉ đạo, điều hành chất lượng giải quyết TTHC theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Văn phòng UBND tỉnh.	Trong năm 2022	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Kết quả đánh giá được công khai.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
III	Kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính				
1	Kiểm tra, hỗ trợ nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị về công tác kiểm soát TTHC (theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ).	Trong năm 2022, kết hợp trong kế hoạch kiểm tra công vụ	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Phòng Nội vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra tại cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã. - Báo cáo kết quả kiểm tra. - Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Đoàn kiểm tra đề xuất các biện pháp hoặc kiến nghị UBND thành phố yêu cầu cơ quan, đơn vị được kiểm tra kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế, tháo gỡ khó khăn và thực hiện kiểm soát TTHC theo đúng quy định.
2	Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị và kiến nghị UBND tỉnh về những khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC.	Chậm nhất 15 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt kiểm tra	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Phòng Nội vụ	Văn phòng HĐND và UBND thành phố chủ trì, phối hợp Phòng Nội vụ tham mưu UBND thành phố ban hành kế hoạch kiểm tra, gửi Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi; tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra về UBND tỉnh chậm nhất trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt kiểm tra.
IV	Rà soát, đánh giá TTHC				
1	Rà soát, đơn giản hóa trọng tâm năm 2022				
1.1	Căn cứ danh mục TTHC rà soát trong năm 2022 theo Phụ lục 3 (đính kèm), các cơ quan, đơn vị chủ động tiến hành rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa dựa vào các nội dung của tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý,	Trước ngày 30/4/2022	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố,	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	<p>Kết quả rà soát, đánh giá được gửi về Văn phòng HĐND và UBND thành phố để xem xét, đánh giá chất lượng.</p> <p>Kết quả rà soát, đánh giá gồm báo cáo, biểu mẫu rà soát, tính toán chi phí tuân thủ TTHC, phương án đề xuất đơn giản hóa TTHC; sơ đồ nhóm TTHC</p>

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
	<p>hợp pháp và chi phí tuân thủ theo hướng dẫn tại Điều 25, 26, 27 của Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.</p> <p>Tổng hợp kết quả đánh giá gồm: (1) Nội dung, phương án đơn giản hóa TTHC và các sáng kiến cải cách TTHC; (2) Lý do; (3) Chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa; (4) Kiến nghị thực thi.</p> <p>Việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC được thực hiện bằng cách chia nhỏ quy trình thực hiện TTHC để ước tính chi phí phải bỏ ra của đối tượng thực hiện như: chi phí chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ, hoàn chỉnh các yêu cầu, điều kiện, các khoản phí, lệ phí... thực hiện ước tính chi phí tuân thủ TTHC cho cả chi phí hiện tại và chi phí sau đơn giản hóa để so sánh lợi ích chi phí tuân thủ của việc đơn giản hóa TTHC <i>(việc tính toán chi phí tuân thủ TTHC được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 27, Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ TTHC và hướng dẫn tính chi phí tuân thủ</i></p>		UBND cấp xã		trước và sau rà soát <i>(đối với rà soát nhóm TTHC)</i> .

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
	<i>TTHC tại Phụ lục X, ban hành kèm theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ).</i>				
1.2	Tổng hợp, đánh giá chất lượng rà soát, báo cáo UBND tỉnh về kết quả rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2022.	Trước ngày 20/7/2022	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC trong năm 2022 của UBND thành phố.
1.3	Hoàn thiện kết quả rà soát, phương án đơn giản hóa TTHC trên cơ sở kết quả đánh giá chất lượng rà soát TTHC của Văn phòng UBND tỉnh.	Theo đề nghị của Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã	Báo cáo của UBND thành phố.
2	Rà soát, đề xuất liên thông nhóm thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên trong năm 2022	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Văn bản báo cáo, đề xuất của UBND thành phố gửi UBND tỉnh.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
V	Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính				
1	Tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.	Thường xuyên trong năm 2022	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã	<p>Đảm bảo các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được xử lý kịp thời và đúng thẩm quyền theo quy định.</p> <p>Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã có trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo đảm an toàn cho các tài khoản Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của Công Dịch vụ công quốc gia đã được cấp; sử dụng tài khoản được cấp để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo quy định.</p> <p>Tài liệu hướng dẫn sử dụng được đăng tải công khai tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-huong-dan-bo-nganh-dia-phuong.html</p>
2	<p>Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. Nội dung công khai thực hiện theo mẫu tại Phụ lục 4 (đính kèm).</p> <p>Kịp thời cập nhật, điều chỉnh thông tin khi có sự thay đổi.</p>	Thường xuyên trong năm 2022	Văn phòng HĐND và UBND thành phố, UBND cấp xã		Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại trụ sở UBND thành phố, UBND cấp xã; công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của thành phố và xã, phường.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
3	Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị theo Điều 19 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ.	Ngay sau khi có kết quả trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân	Văn phòng HĐND và UBND thành phố, UBND cấp xã	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố	Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được công khai theo Điều 19 Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ (công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị, tại Bộ phận Một cửa, trên Cổng/Trang thông tin điện tử...).
VI	Công tác truyền thông, tuyên truyền, hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính				
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thực hiện tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện khai thác thông tin về thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công tỉnh, thanh toán trực tuyến đất đai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Điều chỉnh đường liên kết đối với banner của Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có) để phù hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; đặt banner của Cổng Dịch vụ công quốc gia trên Cổng/Trang thông tin điện tử 	Thường xuyên trong năm 2022	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Phòng văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu TTHC trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (nếu có) được liên kết với Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Người dân, tổ chức, doanh nghiệp được tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn cách thức tra cứu, tìm hiểu thông tin về TTHC.

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
	<p>của cơ quan, đơn vị (nếu có) nhằm tăng cường truyền thông và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Tuyên truyền, hỗ trợ người dân khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị.</p>				
2	Tham gia tập huấn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC theo Kế hoạch của UBND tỉnh và tổ chức tập huấn cho các cơ quan, đơn vị.	Theo yêu cầu và Kế hoạch của UBND tỉnh	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND thành phố tham mưu văn bản hướng dẫn về công tác kiểm soát TTHC cho các cơ quan, đơn vị; tham mưu UBND thành phố cử cán bộ đầu mối về kiểm soát TTHC của thành phố tham gia tập huấn theo Kế hoạch của UBND tỉnh, tổ chức tập huấn cho công chức, nhân viên phụ trách kiểm soát TTHC của các cơ quan chuyên môn và cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC của UBND các xã, phường khi văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh kiểm soát TTHC có thay đổi.
VII	Chế độ báo cáo				
1	- Các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ; thực hiện	Trong năm 2022	Các cơ quan chuyên môn thuộc	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Báo cáo định kỳ hằng quý về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
	<p>báo cáo điện tử trên hệ thống thông tin báo cáo theo hướng dẫn của Văn phòng HĐND và UBND thành phố.</p> <p>- Văn phòng HĐND và UBND thành phố tham mưu UBND thành phố thực hiện báo cáo gửi UBND tỉnh theo đúng quy định.</p>		<p>UBND thành phố, UBND cấp xã</p>		<p>theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ. Ngoài ra, bổ sung vào khoản 12 mục I của báo cáo định kỳ các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Kế hoạch triển khai số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, địa phương trên địa bàn thành phố. - Nguyên nhân hồ sơ giải quyết quá hạn; các giải pháp đã triển khai thực hiện khắc phục tình trạng quá hạn; tham mưu, đề xuất biện pháp khắc phục (nếu có). - UBND cấp xã báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí. Phòng Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo nội dung này cho Văn phòng HĐND và UBND thành phố. - Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã thống kê cụ thể danh mục TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp huyện, cấp xã theo mẫu tại Phụ lục 5 (đính kèm).

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả
VIII	Công tác chỉ đạo của các cơ quan, đơn vị				
1	Trên cơ sở Kế hoạch kiểm soát TTHC của UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC năm của cơ quan, đơn vị mình.	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kế hoạch của UBND thành phố được ban hành	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND thành phố	Kế hoạch năm 2022 của cơ quan, đơn vị gửi Văn phòng HĐND và UBND thành phố theo dõi.

Phụ lục 2

MẪU THÔNG TIN LIÊN HỆ BỘ PHẬN MỘT CỬA CÁC CẤP

(Ban hành kèm theo Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn thành phố Nha Trang)

**THÔNG TIN LIÊN HỆ BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
CƠ QUAN/ĐƠN VỊ/ĐỊA PHƯƠNG**

1. Người đứng đầu Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả: Họ và tên, chức danh, số điện thoại.
 2. Cấp phó (nếu có) của người đứng đầu Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả: Họ và tên, chức danh, số điện thoại.
 3. Số điện thoại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.
 4. Gửi nội dung phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính qua Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/guipakn>.
- Rất vui lòng được phục vụ Ông/Bà.

Ghi chú: Số điện thoại cố định và di động.

Phụ lục 3**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA TRỌNG TÂM NĂM 2022***(Ban hành kèm theo Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn thành phố Nha Trang)*

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
I	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố					
1	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.	1.002425.000.00.00 .H32	Quyết định số 1946/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Y tế	
2	Chứng thực	Cấp bản sao từ sổ gốc.	2.000908.000.00.00 .H32	Quyết định 1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Phòng Tư pháp	
3	Đất đai	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện.	2.000395.000.00.00 .H32	Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 09/04/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
4	Đất đai	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa UBND cấp huyện.	1.002335.000.00.00 .H32	Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 09/04/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
5	Đất đai	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân .	1.000798.000.00.00 .H32	Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa .	Phòng Tài nguyên và Môi trường	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
6	Đường bộ	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố không vào mục đích giao thông để thực hiện: Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; điếm trông, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; điếm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình.	1.008711	Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Quản lý Đô thị	
7	Đường bộ	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố, lòng đường để trông, giữ xe có thu phí.	1.008710	Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Quản lý Đô thị	
8	Đường bộ	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vào mục đích giao thông đối với: Điếm trông, giữ xe ô tô phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; điếm trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường đô thị	1.008712	Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Quản lý Đô thị	
9	Giải quyết tố cáo	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện.	2.002186.000.00.00 .H32	Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Thanh tra thành phố	
10	Giáo dục dân tộc	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục.	2.001839.000.00.00 .H32	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
11	Giáo dục dân tộc	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú.	2.001824.000.00.00 .H32	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
12	Giáo dục dân tộc	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú.	1.005090.000.00.00 .H32	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
13	Giáo dục mầm non	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia.	1.000288.000.00.00 .H32	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
14	Giáo dục thường xuyên	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã.	1.005097.000.00.00 .H32	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
15	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục.	1.001714.000.00.00 .H32	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
16	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học.	1.005099.000.00.00 .H32	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
17	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở.	1.004831.000.00.00 .H32	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
18	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	1.004515.000.00.00 .H32	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
19	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người.	1.003702.000.00.00 .H32	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
20	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở	1.004487.000.00.00 .H32	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
21	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc THCS.	1.005108.000.00.00 .H32	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
22	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.	1.005106.000.00.00 .H32	Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
23	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.	1.001000.000.00.00 .H32		Phòng Giáo dục và Đào tạo	
24	Hạ tầng kỹ thuật	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.	1.002693.000.00.00 .H32	Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Quản lý Đô thị	
25	Hộ tịch	Đăng ký khai tử, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng).		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
					hội	
26	Hộ tịch	Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống pháp, chống mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
27	Hộ tịch	Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội,	
28	Hộ tịch	Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
29	Hộ tịch	Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của đảng, nhà nước theo quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
30	Hộ tịch	Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh cựu chiến binh.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
31	Hộ tịch	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng).		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
32	Hộ tịch	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 về chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống pháp, chống mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
33	Hộ tịch	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
34	Hộ tịch	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
					binh và Xã hội	
35	Hộ tịch	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của đảng, nhà nước theo quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005, quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
36	Hộ tịch	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh cỰu chiến binh.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
37	Kinh doanh khí	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	2.001261.000.00.00.H32	Quyết định số 3128/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Kinh tế	
38	Kinh doanh khí	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	2.001283.000.00.00.H32	Quyết định số 3128/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Kinh tế	
39	Kinh doanh khí	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.	2.001270.000.00.00.H32	Quyết định số 3128/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Kinh tế	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
40	Người có công	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	1.002745.000.00.00 .H32	Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
41	Người có công	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp.	2.002308.000.00.00 .H32	Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
42	Người có công	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh.	2.002307.000.00.00 .H32	Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
43	Người có công	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia.	1.004964.000.00.00 .H32	Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 và Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
44	Người có công	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng liệt sĩ.	2.001375.000.00.00 .H32	Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
45	Người có công	Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng.	2.001378.000.00.00 .H32	Quyết định số 2127/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
46	Người có công	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ.	1.003159.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
47	Người có công	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến.	1.002363.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
48	Người có công	Giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ.	1.002305.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
49	Người có công	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	1.003423.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
50	Người có công	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày.	1.002429.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTTC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTTC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
51	Người có công	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.	1.002440.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
52	Người có công	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	1.006779.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
53	Người có công	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng.	1.002519.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
54	Người có công	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	1.003351.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
55	Người có công	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	1.002410.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
56	Người có công	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	1.001257.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
57	Người có công	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công từ trần.	1.002271.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
58	Người có công	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần.	1.002252.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
59	Người có công	Lập sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình.	1.003042.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
60	Người có công	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết.		Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
61	Người có công	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ.	1.003057.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
62	Người có công	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.	2.001396.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nội vụ	
63	Người có công	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.	2.001157.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Nội vụ	
64	Người có công	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ.	1.002741.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
65	Người có công	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.	1.005387.000.00.00 .H32	Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
66	Nhà ở và công sở	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.	1.007763	Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Quản lý đô thị	
67	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	2.001885.000.00.00 .H32	Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Văn hóa và Thông tin	
68	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	2.001786.000.00.00 .H32	Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Văn hóa và Thông tin	
69	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	2.001880.000.00.00 .H32	Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Văn hóa và Thông tin	
70	Phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.	2.001884.000.00.00 .H32	Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Phòng Văn hóa và Thông tin	
71	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.	1.002662.000.00.00 .H32	Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Phòng Quản lý Đô thị	
72	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	Thẩm định, đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.	1.003141.000.00.00 .H32	Quyết định số 3988/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	Phòng Quản lý Đô thị	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
73	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.	1.004901.000.00.00 .H32	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
74	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng).	2.001973.000.00.00 .H32	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
75	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.	1.005010.000.00.00 .H32	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
76	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Đăng ký khi hợp tác hợp nhất.	1.005121.000.00.00 .H32	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
77	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Đăng ký khi hợp tác sáp nhập.	1.004972.000.00.00 .H32	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
78	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Đăng ký khi hợp tác xã chia.	2.002122.000.00.00 .H32	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTTC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTTC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
	tác xã)					
79	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Đăng ký khi hợp tác xã tách.	2.002120.000.00.00 .H32	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
80	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.	2.002123.000.00.00 .H32	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
81	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Đăng ký thành lập hợp tác xã.	1.005280.000.00.00 .H32	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
82	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.	1.005378.000.00.00 .H32	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
83	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.	1.005277.000.00.00 .H32	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTTC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTTC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
84	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Giải thể tự nguyện hợp tác xã.	1.004982.000.00.00 .H32	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
85	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.	1.005377.000.00.00 .H32	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
86	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã.	1.004895.000.00.00 .H32	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
87	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.	1.004979.000.00.00 .H32	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
88	Thành lập và hoạt động của hợp tác xã (liên hiệp hợp tác xã)	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã.	2.001958.000.00.00 .H32	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	
89	Tiếp công dân	Tiếp công dân tại cấp huyện.	2.002174.000.00.00 .H32	Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Thanh tra thành phố	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
90	Tổ chức phi chính phủ	Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường	2.002100.000.00.00 .H32	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Nội vụ	
91	Tổ chức phi chính phủ	Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội.	1.003783.000.00.00 .H32	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Nội vụ	
92	Tổ chức phi chính phủ	Phê duyệt Điều lệ hội.	1.003807.000.00.00 .H32	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Nội vụ	
93	Tổ chức phi chính phủ	Thành lập hội.	1.003827.000.00.00 .H32	Quyết định số 3586/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Nội vụ	
94	Tôn giáo Chính phủ	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện.	1.001199.000.00.00 .H32	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Nội vụ	
95	Tôn giáo Chính phủ	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện.	1.001204.000.00.00 .H32	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Nội vụ	
96	Tôn giáo Chính phủ	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện.	1.001212.000.00.00 .H32	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 06/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Phòng Nội vụ	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
97	Xử lý đơn thư	Xử lý đơn tại cấp huyện.	2.001879.000.00.00 .H32	Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	Thanh tra thành phố	
I	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã					
1	Chứng thực	Cấp bản sao từ sổ gốc.	2.000908.000.00.00 .H32	Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
2	Dân số - Sức khỏe sinh sản	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ em được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.	1.002192.000.00.00 .H32	Quyết định số 2878/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
3	Đất đai	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa UBND cấp xã.	1.002335.000.00.00 .H32	Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
4	Giáo dục mầm non	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	2.001810.000.00.00 .H32	Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 14/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
5	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học.	1.004441.000.00.00 .H32	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
6	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại.	1.004443.000.00.00 .H32	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
7	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.	1.004485.000.00.00 .H32	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
8	Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập.	1.004492.000.00.00 .H32	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
9	Hộ tịch	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi.	2.001023.000.00.00 .H32	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
10	Hộ tịch	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, Đăng ký thường trú, Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.	2.000986.000.00.00 .H32	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
11	Liên thông TTHC	Liên thông thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú (Trường hợp xóa đăng ký thường trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp xã) .		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
12	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng).		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
13	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng).		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
14	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
15	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 07/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
16	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
17	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
18	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng).		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
19	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng).		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
20	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/01/2015 về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
21	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng hưởng trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 07/11/2011 về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp nước bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
22	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng người có công với cách mạng từ trần.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
23	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
24	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng, người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
25	Liên thông TTHC	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng mai táng phí đối với thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng, người trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng, Nhà nước theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg ngày 06/12/2007.		Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
26	Người có công	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.	1.002745.000.00.00 .H32	Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa	UBND cấp xã	
27	Người có công	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh.	2.002307.000.00.00 .H32	Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
28	Người có công	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp.	2.002308.000.00.00 .H32	Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
29	Người có công	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia.	1.004964.000.00.00 .H32	Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 06/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
30	Người có công	Ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi.	1.003337.000.00.00 .H32	Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
31	Người có công	Xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ.	2.001382.000.00.00 .H32	Quyết định số 2128/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
32	Người có công	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến.	1.002363.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
33	Người có công	Giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ.	1.002271.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
34	Người có công	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	1.003423.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
35	Người có công	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày.	1.002429.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
36	Người có công	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.	1.002440.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
37	Người có công	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	1.006779.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
38	Người có công	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng.	1.002519.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
39	Người có công	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	1.003351.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
40	Người có công	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	1.002410.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
41	Người có công	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan	1.001257.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
		thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.				
42	Người có công	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công tử trận.	1.002271.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
43	Người có công	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ.	1.003159.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
44	Người có công	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng tử trận.	1.002252.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
45	Người có công	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết.		Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
46	Người có công	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ.	1.003057.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
47	Người có công	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.	2.001396.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	

TT	Lĩnh vực	Thủ tục hành chính	Mã TTHC trên Cổng DVCQG	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Cơ quan rà soát	Ghi chú
48	Người có công	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.	2.001157.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
49	Người có công	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ.	1.002741.000.00.00 .H32	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
50	Người có công	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi.	1.005387.000.00.00 .H32	Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
51	Tiếp công dân	Tiếp công dân tại cấp xã.	2.001909.000.00.00 .H32	Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	
52	Xử lý đơn thư	Xử lý đơn tại cấp xã.	2.001801.000.00.00 .H32	Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.	UBND cấp xã	

Phụ lục 4

MẪU NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn thành phố Nha Trang)

TIẾP NHẬN PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH

Văn phòng UBND tỉnh Khánh Hòa mong nhận được phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo các nội dung sau đây:

- Những vướng mắc cụ thể trong thực hiện quy định hành chính do hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc không thực hiện, thực hiện không đúng quy định hành chính của cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước như: từ chối thực hiện, kéo dài thời gian thực hiện thủ tục hành chính; tự ý yêu cầu, bổ sung, đặt thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định của pháp luật; sách nhiễu, gây phiền hà, đùn đẩy trách nhiệm; không nghiêm yết công khai minh bạch thủ tục hành chính hoặc nghiêm yết công khai không đầy đủ các thủ tục hành chính tại nơi giải quyết thủ tục hành chính; thủ tục hành chính được nghiêm yết công khai đã hết hiệu lực thi hành hoặc trái với nội dung thủ tục hành chính được đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính...

- Quy định hành chính không phù hợp với thực tế; không đồng bộ, thiếu thống nhất; không hợp pháp hoặc trái với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký cam kết hoặc gia nhập; những vấn đề khác liên quan đến quy định hành chính.

- Đề xuất phương án xử lý những phản ánh nêu trên hoặc có sáng kiến ban hành mới quy định hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, đời sống nhân dân.

Phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận theo một trong các hình thức sau:

- Gửi qua Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn/guipakn>.

- Gửi đến cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh Khánh Hòa, số 01 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa.

- Số điện thoại chuyên dùng: 0258.3822765.

- Địa chỉ thư điện tử: pkstthc.vpub@khanhhoa.gov.vn.

Hãy truy cập vào địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn/guipakn> để đồng hành với Chính phủ trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính vì sự thịnh vượng của đất nước.

Lưu ý:

- *Phản ánh, kiến nghị phải sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt; ghi rõ nội dung phản ánh, kiến nghị;*

- *Ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại (hoặc địa chỉ thư tín) của cá nhân, tổ chức có phản ánh, kiến nghị.*

- *Không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo.*

Phụ lục 5**MẪU THỐNG KÊ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND THÀNH PHỐ/UBND CẤP XÃ***(Ban hành kèm theo kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn thành phố Nha Trang)*

Stt	Thủ tục hành chính	Mã số TTHC trên cổng dịch vụ công quốc gia	Lĩnh vực	Quyết định công bố hoặc công bố danh mục TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Cấp huyện					
	Thủ tục X	Mã số TTHC trên cổng dịch vụ công quốc gia, ví dụ 2.001283	Lĩnh vực thống nhất theo Quyết định công bố TTHC.	Quyết định số ...ngày tháng năm	Quyết định số ...ngày tháng năm	
II	Cấp xã					
	Thủ tục X	Mã số TTHC trên cổng dịch vụ công quốc gia, ví dụ 2.001283	Lĩnh vực thống nhất theo Quyết định công bố TTHC.	Quyết định số ...ngày tháng năm	Quyết định số ...ngày tháng năm	
III	Tổng cộng					
	Tổng số TTCH đã được phê duyệt quy trình nội bộ/tổng số TTHC từng cấp.	Ví dụ: 223/250 TTHC cấp huyện và 105/110 TTHC cấp xã.				
	Tổng số TTHC đã được công khai trên cơ sở dữ liệu Cổng dịch vụ công quốc gia, tuy nhiên chưa được Chủ tịch UBND tỉnh công bố.	Ví dụ: 20 TTHC (ghi rõ số, ký hiệu Quyết định của bộ, ngành).				